

NHỮNG BẤT CẬP TRONG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THÁI SƠN*

Tóm tắt: Việc đào tạo theo hệ thống tín chỉ là một xu thế tất yếu của các trường đại học và cao đẳng ở Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hình thức đào tạo này đang có những bất cập lớn cả về chương trình đào tạo, cách thức quản lý, phương pháp dạy học và cơ sở vật chất. Nếu không kịp thời có các giải pháp khắc phục, những bất cập này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng đào tạo cả hiện tại lẫn tương lai lâu dài.

Từ khóa: Tín chỉ, hệ thống tín chỉ, chương trình đào tạo, phương pháp dạy học.

Việc chuyển từ đào tạo theo niên chế học phần sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ là một trong những bước đi quan trọng trong đổi mới giáo dục nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, từng bước hòa nhập với nền giáo dục trong khu vực và trên thế giới. Nghị quyết 14/2005/NQ-CP của Chính phủ ban hành ngày 2/11/2005 đã xác định mục tiêu chung của giáo dục đại học Việt Nam đến năm 2020 là: “Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học, tạo được chuyển biến cơ bản về chất lượng, hiệu quả và quy mô, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế và nhu cầu học tập của nhân dân. Đến năm 2020, giáo dục đại học Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và tiếp cận trình độ tiên tiến trên thế giới; có năng lực cạnh tranh cao, thích ứng với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Trong phần nhiệm vụ và

giải pháp đổi mới, Nghị quyết còn xác định cụ thể hơn: “Xây dựng và thực hiện lộ trình chuyển sang chế độ đào tạo theo hệ thống tín chỉ, tạo điều kiện thuận lợi để người học tích lũy kiến thức, chuyển đổi ngành nghề, liên thông, chuyển tiếp tới các cấp học tiếp theo ở trong nước và ở nước ngoài”. Ngày 15/8/2007, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT). Có thể nói đây chính là những căn cứ, cơ sở pháp lý quan trọng để các trường đại học, cao đẳng chuyển sang áp dụng hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Ở nhiều trường đại học và cao đẳng, bước chuyển này đã được áp dụng cho tất cả các ngành học, môn học. Tuy nhiên, thực tế hình thức đào tạo này đang

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Đại học Vinh.

có những bất cập. Nếu không kịp thời có những giải pháp khắc phục một cách đồng bộ, đột phá, rất có thể chúng ta phải gánh chịu những hậu quả nặng nề.

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ là phương thức đào tạo theo triết lý “*tôn trọng người học, xem người học là trung tâm của quá trình đào tạo*”. Đây là phương thức đào tạo tiên tiến trên thế giới với hàng loạt các điểm mạnh như: người học có thể phát huy tối đa khả năng tự học, tự nghiên cứu, giảm sự nhồi nhét kiến thức của người dạy, và do đó, phát huy được tính chủ động, sáng tạo. Trong hình thức đào tạo này, chương trình được thiết kế gồm một hệ thống những môn học lớn hơn số lượng các môn học hay số lượng tín chỉ được yêu cầu, do vậy sinh viên có thể chọn những môn học phù hợp với mình. Người học được cấp bằng khi đã tích lũy được đầy đủ số lượng tín chỉ do trường đại học, cao đẳng quy định, như vậy họ có thể hoàn thành những điều kiện để được cấp bằng tùy theo khả năng, điều kiện, hoàn cảnh của bản thân. Thời gian học tập thực tế của mỗi sinh viên có thể kéo dài hay rút ngắn tùy theo năng lực, nhu cầu, sở thích hoặc điều kiện kinh tế, sức khỏe của mỗi cá nhân. Phương thức đào tạo theo tín chỉ phản ánh được những mối quan tâm và những yêu cầu của người học cũng như những mong muốn của các nhà sử dụng lao động. Hình thức đào tạo này đang được sử dụng phổ biến ở nhiều nước trên thế giới, nên sẽ tạo được sự liên thông giữa

các cơ sở đào tạo đại học trong và ngoài nước. Việc áp dụng hình thức đào tạo này sẽ khuyến khích sự di chuyển của sinh viên, mở rộng sự lựa chọn học tập của họ, làm tăng độ minh bạch của hệ thống giáo dục, giúp cho việc so sánh giữa các hệ thống giáo dục đại học trên thế giới được dễ dàng hơn.

Trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ có 4 khâu cần đặc biệt quan tâm là: chương trình đào tạo; cơ sở vật chất; quản lý đào tạo; phương pháp dạy học. Trong cả 4 khâu này đều có những bất cập.

Thứ nhất, về chương trình đào tạo

Xét về bản chất thì đào tạo theo hệ thống tín chỉ là cá thể hóa giáo dục và dân chủ hóa quá trình đào tạo, nghĩa là đáp ứng càng nhiều càng tốt nhu cầu và điều kiện học tập của cá nhân, nhất là tạo điều kiện cho các bên liên quan có một môi trường làm việc dân chủ. Hiện nay, để thích ứng với điều kiện mới thì việc thay thế hệ thống chương trình đào tạo theo niên chế cứng nhắc bằng hệ thống chương trình mềm dẻo cấu thành bởi các môđun^(**) mà mỗi sinh viên có thể lựa chọn một cách rộng rãi có thể được xem như sự kiện có tính quyết định đối với việc đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Tính độc lập của môđun cho phép có thể lắp ghép và phát triển chương trình đào tạo một cách linh hoạt, cởi mở, phù hợp một cách tối đa với từng điều kiện

(**) Môđun là các bộ phận có tính độc lập của một học phần.

về năng lực, thời gian, hoàn cảnh kinh tế của từng cá nhân người học. Các mô đun có thể được lắp ghép theo chiều ngang nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức rộng, hoặc hình thành những kỹ năng chung, những kỹ năng nền tảng; đồng thời cũng có thể lắp ghép theo chiều dọc với một số lượng nhất định để giúp sinh viên đạt đến một kiến thức, một kỹ năng cao hơn. Cũng nhờ tính chất linh hoạt nêu trên mà giảng viên có thể xây dựng các mô đun rèn luyện những kỹ năng cũng như kiến thức cần thiết cho hợp với từng đối tượng sinh viên. Sinh viên khi hoàn thành mỗi mô đun sẽ có được một kỹ năng nghề nghiệp tương đối hoàn chỉnh.

Có thể nói, chính sự chuyển dịch sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ đòi hỏi phải thay đổi căn bản hệ thống chương trình các môn học. Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay, ở nhiều trường đại học, cao đẳng, việc xây dựng và đổi mới chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ vẫn chưa thực sự đáp ứng các yêu cầu nêu trên, vẫn tình trạng “bình mới rượu cũ”. Mặc dù, nhiều chương trình đào tạo đã được thiết kế theo những mục tiêu cụ thể nhưng tính hiệu quả vẫn chưa cao. Dường như chưa có một trường đại học, cao đẳng nào thoát được cái vòng hạn hẹp của tư duy niên chế - học phần trong quá trình thiết kế chương trình. Các chương trình này vẫn nặng nề, ô mồm, chưa đảm bảo tính linh hoạt, các mô đun chưa thực sự có tính độc lập. Việc lắp ghép các mô đun vẫn mang tính gượng gạo, chưa thực sự

đảm bảo tính liên thông liên kết giữa các ngành học, cấp học và giữa các trường đại học, cao đẳng với nhau. Nếu mạnh dạn gạt bỏ cái hình thức tín chỉ bên ngoài thì cái ruột bên trong thực chất vẫn là niên chế - học phần. Không những thế, đôi khi núp dưới hình thức tín chỉ là những chương trình đào tạo được thiết kế, xây dựng một cách chủ quan, tùy tiện, vội vàng nhằm những mục tiêu thực dụng khác như để đáp ứng việc mở mã ngành, để lôi kéo người học, để xin chỉ tiêu, xin kinh phí...

Đối với các môn lý luận chính trị, do tính chất đặc thù của mình, việc xây dựng chương trình đáp ứng yêu cầu dạy và học theo hệ thống tín chỉ lại càng khó khăn hơn nữa. Thực ra cho đến nay các trường đại học, cao đẳng vẫn chủ yếu dạy và học theo những chương trình có sẵn do Bộ Giáo dục – Đào tạo chỉ đạo thiết kế, xây dựng. Đặc biệt, ngày 19 tháng 8 năm 2008, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDT về việc ban hành chương trình các môn Lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh theo hướng tích hợp các môn học cũ (Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học) thành một môn học mới với tên gọi “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin” với thời lượng 5 tín chỉ, trong đó quy định cụ thể nghe giảng 70% và thảo luận chiếm 30%. Nhìn chung các chương trình này thường xuyên được bổ sung, đổi mới, không ngừng hoàn thiện theo hướng ngày càng

gọn nhẹ, phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước, của thời đại, phù hợp với đường lối chủ trương của Đảng, của Nhà nước. Tuy nhiên, xét trên góc độ yêu cầu của việc dạy và học theo hệ thống tín chỉ, chương trình cụ thể của các môn lý luận chính trị ít nhiều vẫn mang tính xơ cứng, thiếu linh hoạt, đồng bộ và đặc biệt là chưa tạo ra được sự thuận lợi tối đa cho sinh viên.

Có thể nói, việc nhận diện các vấn đề hạn chế, yếu kém của việc thiết kế, xây dựng chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ là tiền đề để các trường đại học, cao đẳng xây dựng các chính sách, chủ trương đảm bảo sự vận hành có chất lượng và hiệu quả phương thức đào tạo mới.

Thứ hai, về cơ sở vật chất

Đối với bất kỳ hình thức đào tạo nào, cơ sở vật chất là điều kiện hết sức cần thiết. Đối với hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật lại càng quan trọng, cần thiết hơn bao giờ hết. Trong thực tế hiện nay, không phải trường đại học, cao đẳng nào cũng có đủ hoặc tương đối đầy đủ những điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Ở một số trường, do sự thiếu thốn về phòng học, do không có đủ số lượng giảng viên có chất lượng, thậm chí có khi đơn giản chỉ vì lý do tiết kiệm kinh phí, không muốn thanh toán quá nhiều tiền vượt giờ cho giáo viên mà có những lớp học lý thuyết đông đến vài trăm, thậm chí hàng nghìn sinh viên. Với hình

thức dạy học theo hệ thống tín chỉ, các nhóm thảo luận phải là những nhóm nhỏ từ 5 đến 10 sinh viên, tối đa không quá 15, thế nhưng ở nhiều trường, các nhóm thảo luận nhiều khi đông đến 30, 40, thậm chí 50 sinh viên. Các môn lý luận chính trị thường là các môn học chung nên tình trạng này lại càng phổ biến. Với sự thiếu thốn về cơ sở vật chất và sự tổ chức dạy học một cách tùy tiện, thiếu tính khoa học, thiếu tính sư phạm như vậy, phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ không thể phát huy hết tính hiệu quả vốn có của nó.

Về giáo trình, tài liệu, học liệu tham khảo cũng vậy. Không phải trường đại học, cao đẳng nào cũng có đầy đủ hệ thống thông tin, thư viện, hệ thống phòng học đa chức năng có thể đáp ứng yêu cầu tự học, tự nghiên cứu, tự đào tạo của sinh viên. Sự thiếu thốn về điều kiện vật chất đi kèm với cung cách phục vụ thiếu nhiệt tình, thiếu sự vô tư khách quan, thiếu tính chuyên nghiệp của các nhân viên, chuyên viên ở nhiều trường đại học, cao đẳng hiện nay là bất cập không nhỏ trong bước chuyển sang phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ hiện nay.

Rõ ràng là, cần phải có sự đầu tư hơn nữa về cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Việc dạy và học theo học chế tín chỉ đòi hỏi phải có hệ thống giảng đường rộng, mở cửa liên tục; có đầy đủ hệ thống thông tin, thư viện, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập; có hệ thống âm thanh, thiết bị trình chiếu, máy tính, Projector lắp cố định;

có hệ thống thông tin nội bộ, mạng Internet để phục vụ sinh viên tự học, tự nghiên cứu.

Thứ ba, về phương thức quản lý

Bản chất của hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ là đề cao tính dân chủ, tự do trên tinh thần tôn trọng người học, lấy người học làm trung tâm của hoạt động dạy học. Chính vì vậy, phương thức đào tạo này cũng đòi hỏi sinh viên tinh thần tự nguyện, tự giác cao độ. Việc học tập xuất phát từ chính nhu cầu, lợi ích thiết thực của người học; bản chất của việc học phải là một hoạt động tự nguyện, tự giác, không cần phải gò ép, áp đặt, bắt buộc. Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay, vẫn còn rất nhiều sinh viên chưa nhận thức đúng đắn bản chất này. Tuy hình thức là đào tạo theo hệ thống tín chỉ nhưng cung cách quản lý, đánh giá vẫn là của niên chế - học phần. Chúng ta vẫn phải sử dụng điểm chuyên cần, điểm rèn luyện để ràng buộc, để “giữ” sinh viên ngồi yên trên ghế giảng đường. Trên thực tế, nếu không có những con điểm mang tính cưỡng chế này thì nhiều sinh viên sẽ trốn học, bỏ tiết một cách tùy tiện. Đối với các môn học lý luận chính trị, hiện tượng này lại càng nổi bật hơn, bởi các môn học này vốn dĩ đã có tính trừu tượng, khô khan, không thực sự hấp dẫn sinh viên như những môn học khác.

Bên cạnh đó, ở một số trường, mặc dù đã chuyển hẳn sang hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ trong một thời gian khá dài nhưng trong thực tế phương thức quản lý vẫn chưa được đổi mới và

chưa thực sự theo kịp cũng như chưa hoàn toàn đáp ứng những yêu cầu của hình thức đào tạo mới. Vấn đề này được bộc lộ ở những khía cạnh cụ thể như sinh viên vẫn chưa được tự do lựa chọn môn học phù hợp vẫn do nhà trường chỉ định, chưa được tự do lựa chọn giáo viên theo đúng yêu cầu của quá trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ, chưa thực sự thoải mái trong việc bố trí thời gian học... Những hạn chế này chủ yếu xuất phát từ sự yếu kém trong việc sử dụng công nghệ thông tin và các phần mềm quản lý hoạt động dạy - học theo hệ thống tín chỉ. Ở một số trường đại học, cao đẳng, do hệ thống cơ sở vật chất thiếu thốn, kết nối internet không thông suốt, hiện tượng nghẽn mạng, trục trặc mạng thường xuyên xảy ra; điều đó dẫn đến tình trạng việc đăng ký lịch học, lớp học, lịch thi hết sức khó khăn. Những hạn chế, bất cập trong công tác quản lý khiến cho việc học đa ngành, học vượt, học nâng điểm rất khó thực hiện.

Từ những thực tế ấy mà việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng mạng internet và các phần mềm tiên tiến trong công tác quản lý hiện nay đối với hình thức dạy và học theo hệ thống tín chỉ là hết sức quan trọng, cần phải được quan tâm thích đáng và đẩy mạnh hơn nữa trong thời gian tới.

Thứ tư, vấn đề phương pháp dạy học

Trong bối cảnh giáo dục hội nhập, từ nhu cầu cấp thiết của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì việc nâng cao chất lượng dạy học theo hệ thống tín chỉ là điều hết sức cần thiết, phù hợp với

xu thế vận động và phát triển. Bên cạnh việc thiết kế, xây dựng chương trình phù hợp, đầu tư cơ sở vật chất đúng mức, áp dụng các phương thức quản lý hiện đại, chúng ta cũng cần phải tập trung chú trọng đến đổi mới phương pháp giảng dạy. Việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực là một trong những đặc trưng của dạy học theo hệ thống tín chỉ. Nếu trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ, người giảng viên vẫn sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống, dựa trên cơ sở thuyết trình là chủ yếu thì không thể nào nâng cao được chất lượng và hiệu quả của phương thức đào tạo này. Khi giảng dạy theo phương pháp tích cực thì coi sinh viên là trung tâm của quá trình dạy học, trung tâm của quá trình nhận thức, cho sinh viên tự nhận thức được các vấn đề khoa học do được tự khám phá dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Sinh viên được tham gia nhiều vào bài giảng theo định hướng của thầy. Giảng viên giỏi không chỉ truyền đạt chân lý mà phải dạy cho sinh viên biết cách tìm ra chân lý. Không chỉ truyền đạt cho sinh viên các kiến thức có sẵn, chỉ cần ghi nhớ, mà còn định hướng cho sinh viên biết tự mình khám phá tìm ra kiến thức mới. Trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ, thông thường giảng viên chỉ lên lớp 50%, thời gian còn lại dành cho các hoạt động độc lập như thí nghiệm, thực hành, xemine, học nhóm, tự học, tự nghiên cứu... Vì thế, công việc chủ yếu của giảng viên ở trên lớp là phải tổ chức hoạt động nhận thức của sinh viên theo hướng gợi mở, phát

hiện và giải quyết vấn đề. Với cách dạy này, giảng viên phải nhanh chóng sử dụng và sử dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học mới, phương tiện dạy học hiện đại, kết hợp cùng với những phương pháp khác như: phương pháp dạy học nghiên cứu; phương pháp dạy học hợp tác, phương pháp dạy học cùng tham gia...

Trong phạm vi một bài viết, chúng tôi không thể nêu hết những bất cập trong bước chuyển sang hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay. Trên đây mới chỉ là những suy nghĩ bước đầu dựa trên kinh nghiệm và thực tiễn giảng dạy của bản thân trong những năm qua với mong muốn trao đổi với các thầy cô giáo, các nhà khoa học, các bạn bè đồng nghiệp và các bạn sinh viên.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Đắc Hưng (2004), *Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai - Vấn đề và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (2004), *Thiết kế mẫu một số mô đun giáo dục môi trường*, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án Việt – Bỉ (2010), *Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Nguyễn Hữu Châu (2005), *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Thái Duy Tuyên (2010), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

